

Bản án số: 48/2026/HS-ST

Ngày: 15-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lưu Xuân Tiên**

Ông **Nguyễn Minh Khâm**

- **Thư ký phiên toà:** Ông Đoàn Minh Toàn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Lê Duy Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình mở phiên toà sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 41/2026/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2026/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn C**, sinh ngày 24/02/1993; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: xóm A, xã N, tỉnh Ninh Bình; Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Trần Văn Đ (đã chết); con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1967; gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; có vợ: Đỗ Thị P, sinh năm 1993; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/01/2026 cho đến nay; “có mặt”.

- **Bị hại:** Bà Đào Thị C1 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Đào Thị G, sinh năm 1921 (là mẹ đẻ của bị hại); Địa chỉ: Thôn F, xã N, tỉnh Ninh Bình. “vắng mặt”.

2. Chị Hoàng Thị P1, sinh năm 1982 (là con đẻ của bị hại); Địa chỉ: D Ấp D, V b, B, thành phố Hồ Chí Minh. “vắng mặt”.

3. Anh Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1985 (là con đẻ của bị hại); Địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Ninh Bình. “vắng mặt”.

4. Anh Hoàng Văn Đ2, sinh năm 1987 (là con đẻ của bị hại); Địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Ninh Bình. “vắng mặt”.

5. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1990 (là con đẻ của bị hại); Địa chỉ: Thôn N, xã Q, tỉnh Ninh Bình. “vắng mặt”.

6. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1995 (là con đẻ của bị hại); Địa chỉ: Thôn N, xã Q, tỉnh Ninh Bình. “vắng mặt”.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà G, chị P1, anh Đ2, chị Hoàng Thị L, sinh năm 1990, chị Hoàng Thị L, sinh năm 1995: Anh Hoàng Văn Đ1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/9/2025, tại ngã tư giao nhau giữa đường T và tỉnh lộ 487 thuộc địa phận xóm N, xã N, tỉnh Ninh Bình, Hoàng Văn Đ3, sinh năm 1954, trú tại thôn A, xã N, tỉnh Ninh Bình, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 18B2-402.00 chở sau là bà Đào Thị C1, sinh năm 1961 (vợ Hoàng Văn Đ3), đi trên đường T theo hướng xã N rẽ trái đi xã N trong điều kiện tự nhiên trời sáng, không mưa, mặt đường khô ráo, tầm nhìn không bị hạn chế, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông vừa phải. Đ3 điều khiển phương tiện đi với tốc độ chậm nhưng do không chú ý đèn tín hiệu giao thông nên khi Đ3 điều khiển xe đi đến ngã tư đường giao nhau thì tín hiệu đèn trên hai chiều đường tỉnh 490C chuyển bật đèn xanh, các phương tiện dừng trên đường tỉnh 490C bắt đầu di chuyển về phía trước. Tuy nhiên Đ3 không dừng lại trước vạch dừng mà tiếp tục điều khiển xe mô tô đi vào khu vực ngã tư. Lúc này xe ô tô tải biển số 18C-117.87 do Trần Văn C, sinh năm 1993, trú tại xóm A, xã N, tỉnh Ninh Bình (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển đi bên phải theo hướng đi trên đường T, sát với vạch kẻ ở giữa đường với tốc độ khoảng 50 km/h. Khi xe ô tô của C đi đến vị trí cách ngã tư khoảng 40m, có gờ giảm tốc, vạch sơn liền báo hiệu chiều và hướng đi, lúc này cột đèn tín hiệu và đèn hướng dẫn giao thông trên đường T có đèn tín hiệu màu đỏ bật sáng, C điều khiển xe đi chậm và dừng lại trước vạch kẻ đường dành cho các phương tiện tham gia giao thông dừng đèn đỏ. Vị trí xe ô tô của C điều khiển dừng lại là vị trí đầu tiên. Khi C bắt đầu điều khiển xe di chuyển, đèn tín hiệu điều khiển giao thông trên đường tỉnh 490C vẫn đang ở trạng thái màu đỏ (còn 3 giây đếm ngược). Xe ô tô di chuyển qua vạch kẻ đường khoảng 3m thì đèn tín hiệu mới chuyển sang trạng thái màu xanh (xe ô tô đã qua vạch kẻ đường được khoảng nửa thân xe), C điều khiển xe đi thẳng về hướng xã N, với tốc độ tăng dần. Do bên phải xe, đi cùng chiều có một xe ô tô tải đi song song nên C nhìn sang phải quan sát xe này, đồng thời tăng tốc độ để đi trước xe này. Khi đi qua gần hết ngã tư thì xe ô tô của C va chạm ở vị trí thành xe phía bên trái xe với xe mô tô của Hoàng Văn Đ3 điều khiển, làm cho Đ3 và bà C1 ngã ra

đường. Hậu quả: Đông bị xây xước nhẹ; bà C1 bị chấn thương sọ não, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 11/9/2025 bà C1 chết; hai phương tiện bị hư hỏng không đáng kể.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện tham gia giao thông liên quan đến vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thu giữ vật chứng, đồ vật gồm:

01 xe ô tô biển số 18C-117.87 màu xanh, nhãn hiệu HUYNDAI cùng giấy tờ xe liên quan, sau khi khám nghiệm phương tiện xác định đây là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH K, người đại diện theo pháp luật là anh Hoàng Văn G1, sinh năm 1987, trú tại xóm C, xã N, tỉnh Ninh Bình. (Do Trần Văn C ký hợp đồng làm việc với Công ty TNHH K).

01 xe mô tô biển số 18B2-402.00 màu đen xám, nhãn hiệu Honda, sau khi khám nghiệm phương tiện xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn Đ3.

01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp, có giá trị đến ngày 06/7/2025, sau đó được cấp đổi ngày 16/6/2025 do Cục C2 cấp, có giá trị đến ngày 16/6/2030.

Quá trình khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 đầu mút tay lái người điều khiển bên tay ga (bên phải) xe mô tô biển số 18B2 - 402.00 có bám dính chất màu trắng và mẫu chất màu trắng để can dính tại bên lái (bên trái) xe ô tô biển số 18C-117.87 phục vụ giám định; 01 đoạn video được thu giữ từ camera hành trình của xe ô tô 18C-117.87 ghi lại nội dung vụ tai nạn giao thông, có tên file "MOVI0007" được lưu trữ trong đĩa DVD đựng trong phong bì niêm phong.

Tại Bản kết luận giám định tử thi 797/KLGĐTT-KTHS ngày 25/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N xác định, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Đào Thị C1 do chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ. Cơ chế do va đập, chà sát.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 407/KLTTCT-TTPY ngày 26/12/2025 của Trung tâm Pháy y Sở Y tế tỉnh N kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Hoàng Văn Đ3 là 19%. Cơ chế hình thành thương tích: do vật tày gây nên.

Kiểm tra nồng độ cồn và ma túy đối với Hoàng Văn Đ3 và Trần Văn C, xác định: nồng độ cồn trong khí thở là 0,00mg/1 lít khí thở, test phát hiện ma túy trong nước tiểu: âm tính.

Tại Bản kết luận giám định số 2169/KL-KTHS ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Chất màu trắng bám dính tại đầu mút tay lái người điều khiển bên tay ga (bên phải) xe mô tô biển số 18B2-402.00 gửi giám định là nhựa, cùng loại với mẫu nhựa để can màu trắng dính tại bên lái (bên trái) xe ô tô biển số 18C-117.87.

Tại Bản kết luận giám định số 1455/KL-KTHS ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 tệp tin video gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1313/LL-KTHS ngày 03/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận:

- Xe ô tô biển số 18C-117.87 va chạm với xe mô tô biển số 18B2-402.00. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là khung kim loại đầu xe phía trên đèn xin nhan trước, mặt ngoài cánh cửa trước bên lái (bên trái) xe ô tô biển số 18C-117.87 với gương chiếu hậu, đầu mút tay lái người điều khiển, tay phanh bên tay ga (bên phải) xe mô tô biển số 18B2-402.00.

- Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường tại hiện trường giữa xe ô tô biển số 18C- 117.87 với xe mô tô biển số 18B2-402.00 tại phía trước điểm đầu dấu vết cày đánh số 3 thuộc phần đường bên phải theo chiều từ xã N đi xã N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn C cùng Công ty TNHH K đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Đào Thị C1 và Hoàng Văn Đ3 số tiền 150.000.000 đồng, 02 phương tiện trong vụ tai nạn hư hỏng nhẹ các bên xác định thiệt hại không đáng kể nên không yêu cầu bồi thường và tự sửa chữa. Các bên có liên quan không có yêu cầu bồi thường dân sự nào khác.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 27-03-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thống nhất giải quyết xong với nhau về dân sự nên về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp, có giá trị đến ngày 06/7/2025, sau đó

được cấp đổi ngày 16/6/2025 do Cục C2 cấp, có giá trị đến ngày 16/6/2030. Đây là giấy tờ có giá trị của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xác nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố và thừa nhận đã phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/9/2025, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường T và đường T thuộc địa phận xóm N, xã N, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn C có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 18C-117.87 đi trên đường T hướng xã N đi xã N đã vượt đèn đỏ, không chú ý quan sát phía bên trái để có thể dừng lại một cách an toàn, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 18B2-402.00 do Hoàng Văn Đ3 chở bà Đào Thị C1 điều khiển đi trên đường T theo hướng xã N rẽ trái đi xã N. Hậu quả làm bà C1 chết và ông Đ3 bị tổn thương cơ thể 19%. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn C đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: **Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định**, là người đủ khả năng nhận thức được rằng, khi điều khiển phương tiện giao thông, nếu không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ thì sẽ dễ gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả và hệ lụy khôn lường. Quá trình điều khiển xe ô tô do bị cáo khi đi vào khu vực ngã tư đường bộ giao nhau đã không chú ý quan sát, không chấp hành tín hiệu đèn giao thông, không đảm bảo tốc độ để có thể dừng lại đảm bảo an toàn, gây tai nạn làm bà Đào Thị C1 chết và ông Hoàng Văn Đ3 bị thương tích là vi phạm điểm c khoản 4 Điều 11 và điểm d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an xã hội. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đại diện hợp pháp của **bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo** được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; **khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự**.

[5] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án xác định lỗi là lỗi hỗn hợp do phía bị hại cũng có một phần lỗi là không chấp hành tín hiệu đèn giao thông; Đối với bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo làm nghề tự do nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã cùng Công ty TNHH K tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự nên về phần trách nhiệm dân sự Hội đồng xem xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với Hoàng Văn Đ3: không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 18B2-402.00 có dung tích xy lanh 110cm³ chở sau là bà Đào Thị C1 đi vào khu vực ngã tư đường bộ giao nhau đã không chú ý quan sát để có thể dừng lại đảm bảo an toàn nơi đường bộ giao nhau, không chấp hành tín hiệu đèn giao thông gây tai nạn làm bà C1 chết. Hành vi của Hoàng Văn Đ3 đã vi phạm khoản 1 Điều 9, điểm c khoản 4 Điều 11, điểm d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên ngày 13/01/2026, bị can Đ3 bị tai biến mạch máu não do bệnh lý huyết áp cao và các bệnh nền khác, được cấp cứu và điều trị tại các Bệnh viện: Bạch Mai, Đại học Y dược, Quân y 103, đến ngày 26/02/2026 thì bị can Đ3 chết. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã thu thập tài liệu, phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 làm việc với gia đình bị can Hoàng Văn Đ3 yêu cầu khám nghiệm tử thi xác định nguyên nhân chết của bị can Đ3. Đại diện gia đình bị can Đ3 đã xác định nguyên nhân chết của ông Đ3 là do bệnh lý tai biến mạch máu não, không phải do thương tích liên quan đến vụ tai nạn giao thông gây nên và có đơn từ chối khám nghiệm tử thi, xác định nguyên nhân chết của ông Đ3. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 230 và khoản 7 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số B2337 ngày 10/3/2026, đối với bị can Hoàng Văn Đ3 là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe ô tô biển số 18C-117.87 màu xanh, nhãn hiệu HUYNDAI cùng giấy tờ xe liên quan, sau khi khám nghiệm phương tiện xác định đây là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH K nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho người đại diện theo pháp luật là anh Hoàng Văn G1, sinh năm 1987, trú tại xóm C, xã N, tỉnh Ninh Bình là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô biển số 18B2-402.00 màu đen xám, nhãn hiệu Honda, sau khi khám nghiệm phương tiện xác định là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn Đ3 nên đã trả lại cho đại diện gia đình ông Đ3 là phù hợp.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp, có giá trị đến ngày 06/7/2025, sau đó được cấp đổi ngày 16/6/2025 do Cục C2 cấp, có giá trị đến ngày 16/6/2030. Xét đây là giấy tờ có giá trị của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; **khoản 2 Điều 51 và Điều 65** Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

1.3. Căn cứ Điều 36, điểm b khoản 1 Điều 38 Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019, bị cáo Trần Văn C không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

1.4. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Trần Văn C.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp, có giá trị đến ngày 06/7/2025, sau đó được cấp đổi ngày 16/6/2025 do Cục C2 cấp, có giá trị đến ngày 16/6/2030. *(Giấy phép lái xe nêu trên đang được lưu trong hồ sơ vụ án, bị cáo liên hệ với Văn phòng Tòa án để nhận lại).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 9 + tỉnh;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND xã Nghĩa Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Nga

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Lưu Xuân Tiến Nguyễn Minh
Khâm**

